

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006			5.0	Năm, không	C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007			6.0	Sau, không	C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007			5.0	Năm, không	C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007			7.0	Bây, không	C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007			6.5	Sau, năm	C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007			7.0	Bây, không	C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006			6.0	Sau, không	C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007			5.5	Năm, năm	C27QT1	
11	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006			5.0	Năm, không	C27QT1	
12	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007			8.0	Tam, không	C27QT1	
13	2510100023	Đặng Văn Hùng	28/05/2007			8.0	Tam, không	C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007			6.0	Bây, không	C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007			3.0	Bây, không	C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
17	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007			7.0	Bây, không	C27QT2	
18	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007			8.0	Tam, không	C27QT1	
19	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
20	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
21	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007			7.0	Bây, không	C27QT2	
22	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007			6.0	Sau, không	C27QT1	
23	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005			6.0	Sau, không	C27QT1	
24	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007			7.0	Bây, không	C27QT1	
25	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007			7.0	Bây, không	C27QT2	
26	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007			7.0	Bây, không	C27QT1	
27	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007			6.0	Sau, không	C27QT2	
28	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007			6.0	Sau, không	C27QT1	
29	2510100013	Võ Quỳnh Phương Uyên	08/06/2007			6.0	Sau, không	C27QT1	
30	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007			6.0	Sau, không	C27QT1	
31	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007				Sau, không	C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<i>Cẩm Tú</i>		7,0	Bảy, không	C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 1. Số bài thi/Số tờ: 31 / 31.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 28 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày: 27 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chanh
Nguyễn Thị Thanh Loan



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004			6,0	Sau, không	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007			6.0	Sau, không	C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005			6.0	Sau, không	C27KT	
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007			6.0	Sau, không	C27KT	
5	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007			5.0	Năm, không	C27KT	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007			5.0	Năm, không	C27KT	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007			5.0	Năm, không	C27KT	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007			8.5	Tam, năm	C27KT	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007			7.5	Bảy, năm	C27KT	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007			8.0	Tám, không	C27KT	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999			7.0	Bảy, không	C27KT	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007			6.5	Sáu, năm	C27KT	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007			6.5	Sáu, năm	C27KT	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007			7.0	Bảy, không	C27KT	
15	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006			6.0	Sáu, không	C27QT1	
16	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007			5.5	Năm, năm	C27QT1	
17	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007			7.0	Bảy, không	C27QT1	
18	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007			8.0	Tám, không	C27KT	
19	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007			7.0	Bảy, không	C27KT	
20	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
21	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004			6.5	Sáu, năm	C27QT1	
22	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007			6.0	Sáu, không	C27QT1	
23	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007			5.0	Năm, không	C27QT2	
24	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007			8.0	Tám, không	C27KT	
25	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006			6.0	Sáu, không	C27QT1	
26	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007			8.0	Tám, không	C27KT	
27	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006			7.0	Bảy, không	C27QT1	
28	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007			5.5	Năm, năm	C27QT1	
29	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007			9.0	Chín, không	C27QT1	
30	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007			7.0	Bảy, không	C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007			6.0	Sau, không	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 30 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 18 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 18 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Ngày thi: 23/5/2026 Giờ thi: 10^h00 Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	8,0	Chấm chẵn	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	9,0	Chấm chẵn	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Dương	7,5	Bảy phẩy năm	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Dương	7,5	Bảy phẩy năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	6,5	Sáu phẩy năm	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,0	Bảy chẵn	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	7,0	Bảy chẵn	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	7,5	Bảy phẩy năm	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Lâm	9,0	Chấm chẵn	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	8,0	Chấm chẵn	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	7,5	Bảy phẩy năm	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	9,0	Chấm chẵn	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	8,5	Chấm phẩy năm	
14	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	8,0	Chấm chẵn	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	7,5	Bảy phẩy năm	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	C27QT2	Thu	7,5	Bảy phẩy năm	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	7,0	Bảy chẵn	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 01 Số bài thi: 17 / 17.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRẦN THỊ HÒA

Ngày 24 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH LOAN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Ngày thi: 30/5/2026 Giờ thi: 8g25 Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2		6,5	Sáu phẩy năm	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	20/06/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
3	2510100054	Cao Minh	29/12/2007	C27QT2		8,0	Tám chẵn	
4	2510100040	Thạch Thái	07/10/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh	04/07/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
6	2510100059	Lê Nhật	04/08/2006	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
7	2510100041	Trần Phúc An	14/03/2007	C27QT2		6,5	Sáu phẩy năm	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	26/06/2007	C27QT2		7,0	Bảy chẵn	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	30/10/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
10	2510100049	Hồ Thị Yến	17/12/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	25/10/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
12	2510100045	Phan Đặng Gia	28/02/2007	C27QT2		8,5	Tám phẩy năm	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân	03/12/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
14	2510100039	Trần Thị Bích	14/12/2007	C27QT2		8,0	Tám chẵn	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải	15/07/2007	C27QT2		8,0	Tám chẵn	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài	18/06/2006	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích	01/11/2007	C27QT2		7,5	Bảy phẩy năm	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	29/09/2005	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 01 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày 5 tháng 6 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 20 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 23/5/2026 Giờ thi: 10h00 Phòng thi: PM2

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		6,5	Sau phẩy năm	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		7,0	Bảy chẵn	
3	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	Ghi nhận chữ
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
5	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		8,5	Bám phẩy năm	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		8,0	Ngân Bám chẵn	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8,5	Bám phẩy năm	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		8,5	Bám phẩy năm	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		7,0	Bảy chẵn	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		8,0	Bám chẵn	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7,0	Bảy chẵn	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		8,5	Bám phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 01 Số bài thi: 19 / 19.

Ngày... tháng... năm... 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày... tháng... năm... 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 30/5/2026 Giờ thi: 8g25 Phòng thi: PM4

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
3	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
5	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		6,5	Sáu phẩy năm	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		6,5	Sáu phẩy năm	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		6,5	Sáu phẩy năm	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		7,0	Bảy chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 01. Số bài thi: 19 / 19.

Ngày: 5 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 02 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01Ngày 24 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 23 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<i>Huy</i>	7,0	<i>bảy</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày: 5 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Thanh**Đến Thị Hoa*Ngày: 10 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Thanh**Nguyễn Thị Thanh Loan*

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 16/5/2026 Giờ thi: 15^h30 Phòng thi: PM4

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1		8,0	Tám	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		8,0	Tám	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		7,0	Bảy	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,5	Tám phẩy năm	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		8,0	Tám	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,0	Tám	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		8,0	Tám	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		8,5	Tám phẩy năm	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		8,5	Tám phẩy năm	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		8,0	Tám	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1		8,0	Tám	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		8,0	Tám	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		7,0	Bảy	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		7,5	Bảy phẩy năm	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	7,0	Bảy	
28	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>✓</i>	7,5	Bảy phẩy năm	
29	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1				
30	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	7,0	Bảy	
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều</i>	9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 02. Số bài thi: 29 / 29.

Ngày 17 tháng 5 năm 2016.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 5 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nguyễn Thị Thanh Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Soạn thảo văn bản - MH1104233

Mã lớp học phần: 25311MH110423306 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Loan - (04150)

Ngày thi: 09/15/2026 Giờ thi: 16h00 Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>Bình</i>	8,0	Tam	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>Hải</i>	8,0	Tam	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>Kim</i>	7,5	Bảy phẩy năm	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>Hậu</i>	7,0	Bảy	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>Hoa</i>	8,5	Tám phẩy năm	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1	<i>Huy</i>	6,5	Sáu phẩy năm	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>Huỳnh</i>	8,0	Tam	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>Hùng</i>	7,0	Bảy	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>Khang</i>	9,0	Chín	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>Lâm</i>	8,0	Tam	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>Ly</i>	6,5	Sáu phẩy năm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1	<i>My</i>	7,5	Bảy phẩy năm	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>Nga</i>	7,0	Bảy	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>Nguyên</i>	7,0	Bảy	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>Phượng</i>	7,0	Bảy	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1	<i>Phương</i>	7,5	Bảy phẩy năm	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>Quỳnh</i>	6,5	Sáu phẩy năm	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>Thành</i>	8,0	Tam	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>Thi</i>	6,5	Sáu phẩy năm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>Thu</i>	8,0	Tam	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	7,0	Bảy	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	6,5	Sáu phẩy năm	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>Trang</i>	7,0	Bảy	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>Trang</i>	8,0	Tam	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>Trường</i>	7,0	Bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	7,0	Bảy	
28	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Văn</i>	7,0	Bảy	
29	2510100005	Vũ Hà Văn	12/03/2005	C27QT1				
30	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	8,5	Tám phẩy năm	
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Ky Vy</i>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 02 . Số bài thi: 29 / 29 .

Ngày 10 tháng 5 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tấn

Tấn Thị Hoa.

Ngày 9 tháng 5 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh

Nguyễn Thị Thanh Loan

